

Thanh Phú, ngày 18 tháng 3 năm 2021

Số: 14/2022/QĐST - DS

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2016/TLST- DS ngày 21 tháng 11 năm 2016 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Xét thấy: Ngày 18 tháng 3 năm 2022 ông Trương Văn L là nguyên đơn, đồng thời là đại diện hợp pháp theo ủy quyền của các nguyên đơn bà Lê Thị B, bà Trương Thị V, bà Trương Thị M và bà Trương Thị P có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Bị đơn ông Nguyễn Văn S rút yêu cầu phản tố.

Xét việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn, rút yêu cầu phản tố của bị đơn là hoàn toàn tự nguyện theo đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2016/TLST- DS ngày 21 tháng 11 năm 2016 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa:

*** Nguyên đơn:**

1. Bà Lê Thị B, sinh năm 1928

Nơi cư trú: ấp AH, xã PH, huyện MN, tỉnh Bến Tre

2. Bà Trương Thị V, sinh năm 1951

Nơi cư trú: ấp AH, xã PH, huyện MN, tỉnh Bến Tre

3. Bà Trương Thị M, sinh năm 1952

Nơi cư trú: ấp AT, xã TT, huyện MN, tỉnh Bến Tre

4. Ông Trương Thị P, sinh năm 1955

Nơi cư trú: ấp TP II, xã PH, huyện MN, tỉnh Bến Tre

5. Ông Trương Văn L, sinh năm 1966

Nơi cư trú: ấp An Hòa, xã Phước Hiệp, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của các nguyên đơn bà Lê Thị B, bà Trương Thị V, bà Trương Thị M và bà Trương Thị P là:

Ông Trương Văn L, sinh năm 1966

Nơi cư trú: ấp AH, xã PH, huyện MN, tỉnh Bến Tre

*** Bị đơn:**

1. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1954

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957

Nơi cư trú: ấp TT B, xã TH, huyện P, tỉnh Bến Tre.

3. Bà Trương Thị N, sinh năm 1982

Nơi cư trú: ấp AK, xã AĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Các ông (bà) Lê Thị B, Trương Thị V, Trương Thị M, Trương Thị P và ông Trương Văn L có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Chi phí tố tụng (chi phí đo đạc, định giá, phí quy trình cấp quyền sử dụng đất) các nguyên đơn tự nguyện chịu, đã được quyết toán xong nên không đề cập.

- Về án phí: Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng) cho Lê Thị B theo biên lai thu số 004247 ngày 13/4/2010 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) cho Trương Văn L theo biên lai thu số 005459 ngày 14/12/2010 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) cho bà Lê Thị B theo biên lai thu số 0007435 ngày 14/02/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) cho Trương Văn L theo biên lai thu số 0001742 ngày 24/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) cho Trương Văn L theo biên lai thu số 0003261 ngày 23/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) cho Nguyễn Văn S theo biên lai thu số 006067 ngày 13/12/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
- VKS nhân dân huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THA DS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- UBND xã An Điền.
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Văn Phương